

Số: 1704 /QĐ-ĐHTDM

Bình Dương, ngày 09 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận và cấp chứng chỉ năng lực tiếng Trung Quốc CPT-TDMU
cho sinh viên bậc đại học sau khi hoàn thành 6 học phần
Tiếng Trung Quốc không chuyên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Thông tư số 19/2015/TT-BGDĐT ngày 08/09/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 1771/QĐ-ĐHTDM ngày 29/12/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc phê duyệt và ban hành Chương trình đào tạo ngoại ngữ (tiếng Anh, tiếng Trung Quốc và tiếng Pháp) không chuyên dùng cho sinh viên Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-HĐTr ngày 02/07/2019 của Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận và cấp chứng chỉ năng lực tiếng Trung Quốc CPT-TDMU cho 24 sinh viên bậc đại học (danh sách kèm theo) sau khi hoàn thành 6 học phần Tiếng Trung Quốc không chuyên do Trung tâm Ngoại ngữ Trường Đại học Thủ Dầu Một tổ chức đào tạo.

Điều 2. Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Chánh Văn phòng Trường, Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ, các đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- HT, các PHT;
- Như điều 2;
- Lưu: VT, Phòng Đào tạo Đại học.



HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Thị Nhật Hằng

DANH SÁCH

Sinh viên được công nhận và cấp chứng chỉ năng lực Tiếng Trung Quốc CPT-TDMU sau khi hoàn thành 6 học phần Tiếng Trung Quốc không chuyên
(Kèm theo Quyết định số: 1704/QĐ-ĐHTDM ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)

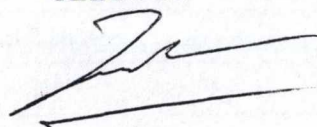
Stt	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Mã lớp	Ngôn ngữ	Điểm môn				Điểm TB	KHUNG NLNNVN	CEFR	Ghi chú
									Nghe	Đọc	Viết	Nói				
1	1723403010120	Cao Thị	Lan	19/12/1999	Nghệ An	Nữ	D17KT03	Tiếng Trung Quốc	96	95	93	88	93	Bậc 4	B2	
2	1723403010135	Trương Thị Mỹ	Linh	26/10/1999	Gia Lai	Nữ	D17KT03	Tiếng Trung Quốc	93	91	81	81	86	Bậc 3	B1	
3	1723403010138	Phan Thị	Luyến	26/09/1999	Đắk Lắk	Nữ	D17KT03	Tiếng Trung Quốc	94	97	89	84	91	Bậc 4	B2	
4	1722202010209	Lý Ngọc Thu	Ngân	21/04/1999	Bình Dương	Nữ	D17AVGD02	Tiếng Trung Quốc	85	89	83	75	83	Bậc 3	B1	
5	1722202010212	Nguyễn Thị	Ngân	18/02/1999	Thái Bình	Nữ	D17AVKD03	Tiếng Trung Quốc	77	83	68	74	75	Bậc 3	B1	
6	1722202010223	Nguyễn Kim	Nguyên	15/01/1999	Bình Dương	Nữ	D17AVKD03	Tiếng Trung Quốc	84	81	75	86	81	Bậc 3	B1	
7	1722202010435	Đỗ Thanh	Nhi	13/08/1999	Bình Dương	Nữ	D17AVKD04	Tiếng Trung Quốc	78	89	68	80	79	Bậc 3	B1	
8	1722202010422	Nguyễn Thị Xuân	Ny	23/04/1999	Nghệ An	Nữ	D17AVKD04	Tiếng Trung Quốc	79	80	62	59	70	Bậc 3	B1	
9	1722202010253	Huỳnh Thị Kim	Oanh	20/11/1999	Bình Dương	Nữ	D17AVGD01	Tiếng Trung Quốc	82	79	68	83	78	Bậc 3	B1	
10	1722202010267	Nguyễn Mai Diễm	Phương	18/09/1999	Bình Dương	Nữ	D17AVKD04	Tiếng Trung Quốc	87	88	75	80	82	Bậc 3	B1	
11	1723102050222	Lê Thị Kim	Phượng	27/12/1999	Tây Ninh	Nữ	D17QN04	Tiếng Trung Quốc	73	89	71	71	76	Bậc 3	B1	
12	1722202010283	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	17/07/1999	Bình Dương	Nữ	D17AVKD04	Tiếng Trung Quốc	87	91	76	85	85	Bậc 3	B1	
13	1722202010420	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	05/10/1999	Bến Tre	Nữ	D17AVGD03	Tiếng Trung Quốc	87	87	71	80	81	Bậc 3	B1	
14	1721402020075	Đặng Như	Thảo	17/10/1998	Bình Dương	Nữ	D17TH02	Tiếng Trung Quốc	82	92	90	89	88	Bậc 3	B1	
15	1723403010277	Nguyễn Trần Anh	Thư	23/11/1999	Bình Dương	Nữ	D17KT06	Tiếng Trung Quốc	79	70	50	53	63	Bậc 3	B1	
16	1722202010354	Đặng Nguyễn Phương	Thy	21/03/1999	TP.HCM	Nữ	D17AVGD03	Tiếng Trung Quốc	78	78	61	78	74	Bậc 3	B1	
17	1722202010302	Đỗ Thị Mai	Tiên	01/01/1999	Bình Dương	Nữ	D17AVGD03	Tiếng Trung Quốc	82	90	81	85	84	Bậc 3	B1	
18	1722202010361	Ngô Thúy	Trang	25/06/1999	Bình Dương	Nữ	D17AVKD04	Tiếng Trung Quốc	90	90	76	83	85	Bậc 3	B1	
19	1723401010263	Vũ Thị	Trang	13/05/1999	Ninh Bình	Nữ	D17QT01	Tiếng Trung Quốc	80	92	82	85	85	Bậc 3	B1	
20	1722202010377	Quách Thị Thùy	Trinh	26/11/1999	Bình Định	Nữ	D17AVKD01	Tiếng Trung Quốc	86	90	86	87	87	Bậc 3	B1	

Stt	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Mã lớp	Ngôn ngữ	Điểm môn				Điểm TB	KHUNG NLNNVN	CEFR	Ghi chú
									Nghe	Đọc	Viết	Nói				
21	1722202010379	Nguyễn Thị	Trọng	16/08/1999	Bình Dương	Nữ	D17AVKD01	Tiếng Trung Quốc	81	84	71	83	80	Bậc 3	B1	
22	1724401120086	Chu Gia	Tuệ	15/05/1999	TP.HCM	Nữ	D17HHPT01	Tiếng Trung Quốc	88	92	83	87	88	Bậc 3	B1	
23	1723403010325	Nguyễn Hoài Như	Ý	02/12/1999	Bình Dương	Nữ	D17KT06	Tiếng Trung Quốc	82	81	67	77	77	Bậc 3	B1	
24	1722202010409	Nguyễn Ngọc	Yến	11/06/1999	Bình Dương	Nữ	D17AVKD03	Tiếng Trung Quốc	90	91	83	93	89	Bậc 3	B1	

Tổng danh sách gồm có 24 thí sinh được cấp chứng chỉ./.

Bậc	Số lượng
B2 (90 - 100)	2
B1 (50 - 89)	22

TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ
GIÁM ĐỐC



ThS. Nguyễn Văn Hùng

Bình Dương, ngày 09 tháng 11 năm 2020
HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Thị Nhật Hằng